TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 695/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 11/9/2026
V/v tranh chấp: *"Ly hôn và nuôi dưỡng con chung"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thúy Liễu

2. Bà Võ Thị Kim Son

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Quỳnh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3.

Ngày 11 tháng 9 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 695/2026/TLST-HNGĐ ngày 10/7/2026 về tranh chấp *"Ly hôn và nuôi dưỡng con chung"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1501/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn*: Chị **Trần Thị Mỹ Á, sinh năm 2003 (vắng mặt)

CCCD số 093303001929 cấp ngày 26/4/2021.

Địa chỉ: khu V, phường V, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn*: Anh **Lý Chí D, sinh năm 2002 (vắng mặt)

CCCD số 092202005207 cấp ngày 03/4/2022.

Địa chỉ: ấp T (nay là ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ Á trình bày:

Chị và anh Lý Chí D tự tìm hiểu rồi tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND phường V, thành phố V, tỉnh Hậu Giang (cũ) ngày 28 tháng 3 năm

2023. Vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, không còn hòa hợp, tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh D.

- Về con chung: có 01 con chung tên là Lý Nhã K, sinh ngày 12/4/2023. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Lý Chí D vắng mặt không rõ lý do và không phản hồi ý kiến hay yêu cầu gì đối với yêu cầu ly hôn, nuôi dưỡng con chung của chị Trần Thị Mỹ Á.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị Trần Thị Mỹ Á yêu cầu vắng mặt, anh Lý Chí D được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: chị Trần Thị Mỹ Á và anh Lý Chí D sống chung với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của chị Á, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, không còn hòa hợp, tình cảm vợ chồng không còn. Phía bị đơn anh D mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập nhiều lần nhưng không có văn bản ghi ý kiến, cũng không đến Tòa để hòa giải, thể hiện thái độ bỏ mặc, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Mỹ Á là có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về con chung: chị Trần Thị Mỹ Á và anh Lý Chí D có 01 con chung tên là Lý Nhã K, sinh ngày 12/4/2023. Chị Mỹ Á yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nhã K, xét thấy, cháu Nhã K đang được chị Mỹ Á nuôi dưỡng nên tiếp tục giao cháu

Nhã K cho chị Mỹ Á chăm sóc là hoàn toàn phù hợp. Về cấp dưỡng, do chị Mỹ Á không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: chị Mỹ Á và anh D không yêu cầu nên không giải quyết, trường hợp một trong các bên có yêu cầu sẽ được xem xét trong vụ án khác.

[5] Về nợ chung: Chị Mỹ Á xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trần Thị Mỹ Á được ly hôn với anh Lý Chí D.

2. Về con chung: Giao cháu Lý Nhã K, sinh ngày 12/4/2023 cho chị Trần Thị Mỹ Á nuôi dưỡng.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Lý Chí D, không ai có quyền cản trở anh D thực hiện quyền này.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: không yêu cầu nên không giải quyết, trường hợp một trong các bên có yêu cầu sẽ được xem xét trong vụ án khác.

4. Về nợ chung: không có.

5. Về án phí: chị Trần Thị Mỹ Á phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000550 ngày 09/7/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ thành án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án

mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TPCT;
- VKS cùng cấp;
- THA cùng cấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Trúc